

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

**NHÂN VẬT TRỮ TÌNH TRONG CẨM NÔM –
DÂN CA DÂN GIAN TÀY HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Thái Nguyên – 2016

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

**NHÂN VẬT TRỮ TÌNH TRONG CẨM NÔM –
DÂN CA DÂN GIAN TÀY HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.01.21

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. NGUYỄN THỊ HUẾ

Thái Nguyên – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các nội dung trích dẫn có nguồn gốc rõ ràng, các kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trên bất kì công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Bích Ngọc

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS. Nguyễn Thị Huế - người thầy đã tận tâm giúp đỡ và hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn quý thầy cô khoa Văn – Xã hội, bộ phận quản lý Khoa học – Sau đại học trường Đại học Khoa học Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong thời gian học tập và nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn tới ông Hà Đình Ty thôn Thiên Tuế, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, người đã giúp tôi trong quá trình sưu tầm tư liệu để hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái, trường THPT Sơn Thịnh, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã luôn động viên, khích lệ, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2016

Tác giả

Nguyễn Thị Bích Ngọc

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	3
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu.....	5
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	6
5. Phạm vi nghiên cứu.....	7
6. Cấu trúc của luận văn.....	8
7. Đóng góp của luận văn.....	8
PHẦN NỘI DUNG	9
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI TÀY Ở VĂN CHẤN – YÊN BÁI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ LUẬN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	9
1.1. Khái quát về huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái	9
<i>1.1.1 Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên</i>	9
<i>1.1.2. Khái quát đặc điểm lịch sử của huyện Văn Chấn – Yên Bái</i>	11
<i>1.1.3. Khái quát tình hình văn hóa xã hội</i>	13
1.2. Người Tày ở Văn Chấn tỉnh Yên Bái	14
<i>1.2.1. Nơi cư trú và nguồn gốc tộc người</i>	14
<i>1.2.2. Đặc điểm văn hóa người Tày Văn Chấn</i>	15
1.3. Khái quát về Cẩm Nôm – dân ca Tày – Văn Chấn, Yên Bái	20
<i>1.3.1. Lịch sử Cẩm Nôm Tày – Văn Chấn</i>	20
<i>1.3.2. Thực tế lưu truyền diễn xướng, sinh hoạt của Cẩm Nôm người Tày huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái</i>	21
Tiểu kết chương 1	22
Chương 2: NHÂN VẬT TRỮ TÌNH TRONG CẨM NÔM – DÂN CA TÀY HUYỆN VĂN CHẤN – YÊN BÁI	23

2.1. Nhân vật nữ trong Cấm Nôm.....	24
2.1.1. Nhân vật nữ trên phương diện người yêu trong Cấm Nôm	24
2.1.2. Nhân vật nữ trên phương diện người vợ, người mẹ trong Cấm Nôm...	29
2.1.3. Nhân vật nữ trên phương diện người con trong Cấm Nôm.....	36
2.2. Nhân vật nam trong Cấm Nôm.....	39
2.1.1. Nhân vật nam trên phương diện người yêu trong Cấm Nôm	39
2.1.2. Nhân vật nam trên phương diện người chồng, người cha trong Cấm Nôm.....	48
2.3. Nhân vật biểu tượng trong Cấm Nôm.....	55
Tiểu kết chương 2	60
Chương 3: NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRỮ TÌNH TRONG CẤM NÔM – DÂN CA TÀY HUYỆN VĂN CHẤN.....	62
3.1. Ngôn ngữ Cấm Nôm mộc mạc, giản dị, giàu hình ảnh, giàu chất thơ ..	62
3.2. Một số biện pháp tu từ nghệ thuật	69
3.2.1. Biện pháp so sánh	69
3.2.2. Biện pháp điệp.....	71
3.3. Thời gian và không gian nghệ thuật.....	77
3.3.1. Thời gian nghệ thuật	78
3.3.1. Không gian nghệ thuật.....	82
3.4. Diễn xướng những khúc Cấm Nôm của người Tày ở Văn Chấn.....	89
3.4.1. Môi trường diễn xướng.....	89
3.4.2. Hình thức diễn xướng.....	92
3.4.3. Nhân vật diễn xướng	92
Tiểu kết chương 3.....	94
KẾT LUẬN	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Đất nước Việt Nam là nơi sinh sống của 54 dân tộc anh em. Mỗi miền quê, mỗi vùng đất đều mang trong mình dấu ấn văn hoá riêng biệt, vừa có những nét đặc thù, lại vừa thống nhất trong tính chỉnh thể của nền văn hoá dân tộc Việt Nam. Văn hóa chính là nền tảng, là nhân tố quan trọng phản ánh trình độ phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc.

Văn học dân gian là một thành tố quan trọng của văn hóa dân gian, là tài sản vô cùng quý báu của dân tộc. Mỗi bài ca, lời ru, câu hò, truyện kể... đều là những hạt ngọc ẩn chứa vẻ đẹp của bản sắc văn hóa truyền thống. Trong đó dân ca là một loại hình ca hát dân gian phản ánh vẻ đẹp trong tâm hồn, tính cách con người Việt Nam, một bộ phận quan trọng của văn học dân gian đã được người dân lưu giữ qua quá trình lịch sử và đã trở thành những viên ngọc quý giá. Có thể nói, mỗi người dân Việt Nam không ai là không thuộc trong mình đôi câu ca dao hay một vài làn điệu dân ca, ... điều đó khẳng định rằng dân ca dân gian đã ăn sâu, bén rễ trong lòng mọi người dân ta.

1.2. Cùng với kho tàng phong phú dân ca dân gian người Việt, dân ca dân gian các dân tộc thiểu số ở mọi vùng miền của tổ quốc đã góp phần quan trọng trong việc làm giàu, làm đẹp hơn cho kho tàng văn học dân gian dân tộc. Nó góp phần tạo nên vườn hoa muôn sắc muôn hương của cả nền văn học cộng đồng dân tộc Việt Nam. Lời ca tiếng hát dân gian trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống đồng bào các dân tộc Việt. Trong bức tranh thổ cẩm đa màu sắc của các dân tộc thiểu số phía Bắc, người Tày được nhắc đến như một tộc người điển hình về việc tạo dựng được cho mình một gương mặt văn hóa thực sự phong phú và rực rỡ. Văn học dân gian Tày nói chung và dân ca Tày nói riêng đã góp phần thể hiện sinh động gương mặt đó với đầy đủ các khía cạnh về đời sống con người.

Dân ca dân gian Tày, Văn Chấn, Yên Bái phản chiếu bức tranh đời sống, sinh hoạt, phong tục tập quán, tín ngưỡng trong các sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người nơi đây. Đó là tiếng hát trữ tình của nhân dân lao động, của nhân vật trữ tình trong từng lời ca. Từ trước đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về người Tày được tiến hành như tìm hiểu đời sống tôn giáo, cội nguồn lịch sử, sự biến đổi văn hóa dân tộc Tày ở các địa phương. Các công trình đó đã cung cấp khá toàn diện về văn hóa, văn học nhưng trên thực tế chưa có công trình nào tìm hiểu, giới thiệu, nghiên cứu, một cách hệ thống về Cắm Nôm – dân ca Tày ở Văn Chấn – Yên Bái. Cắm Nôm – những làn điệu dân ca theo cách gọi địa phương của người Tày ở Văn Chấn – là những làn điệu dân ca được nảy sinh từ đời sống tinh thần và mang giá trị văn hóa, văn học vô cùng đặc sắc của chính cộng đồng người Tày sinh sống ở nơi đây.

1.3. Bản thân học viên là một giáo viên đang trực tiếp giảng dạy môn Ngữ văn tại Văn Chấn - nơi có nhiều người Tày sinh sống. Việc giới thiệu, tìm hiểu dân ca dân gian của người Tày ở Văn Chấn một mặt giúp chúng tôi nâng cao trình độ chuyên môn, mặt khác giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về đời sống văn hoá, về những nét đẹp tâm hồn của người dân nơi mảnh đất cửa ngõ miền Tây Bắc. Hơn thế, từ đó giúp bản thân người viết góp phần vào việc giáo dục học sinh là con em người Tày ở đây nói riêng và người dân Văn Chấn, Yên Bái nói chung niềm tự hào về truyền thống văn hóa của cha ông mình và cùng các em hòa nhập vào hành trình về với bản sắc cội nguồn dân tộc để ngày càng thêm yêu mảnh đất Văn Chấn quê hương. Đồng thời thể hiện tiếng nói tri ân của chúng tôi với mảnh đất, con người Văn Chấn.

Xuất phát từ những lí do trên, và trên cơ sở kế thừa những thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng tôi lựa chọn đề tài “ ***Nhân vật trữ tình trong Cắm Nôm – dân ca Tày, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái***”. Chúng tôi hi vọng rằng sau khi đề tài hoàn thành sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho

những ai yêu thích và tìm đến với văn học dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nói riêng và Việt Nam nói chung.

2. Lịch sử vấn đề

Dân tộc Việt Nam với lịch sử ngàn năm dựng nước và giữ nước vĩ đại, văn học dân gian Việt Nam đã được nảy sinh và gắn bó từ truyền thống lịch sử lâu dài đó của dân tộc của dân tộc. Trong kho tàng văn học dân gian, ca dao dân ca chiếm một tỉ lệ lớn. Đây cũng là thể loại có giá trị sâu sắc về nội dung, nghệ thuật, thể hiện tiếng nói tình cảm, đời sống tâm hồn người dân. Chính vì lẽ đó, ca dao dân ca đã được sưu tầm, nghiên cứu từ rất sớm với nhiều công trình khoa học công phu, hệ thống.

Trước Cách mạng tháng Tám, từ thời kì phong kiến, đã có một số công trình sưu tầm, giới thiệu về ca dao dân ca Việt Nam. Tiêu biểu như cuốn *Nam phong giải trào* của Trần Danh Án (1754 – 1794) và Ngô Đình Thái (? - ?), là tuyển tập các bài ca dao dân ca Việt Nam viết bằng chữ Hán được soạn theo lối Kinh thi. Hoặc như cuốn *Tục ngữ phong dao* của Nguyễn Văn Ngọc (1890 – 1942), đây là một công trình sưu tập lớn tập hợp tới 6.500 câu tục ngữ và hơn 850 bài ca dao dân ca được sưu tầm trong dân gian, cuốn sách mang tính chất tiên phong trong việc bảo tồn văn học dân gian Việt Nam. Thời kì sau Cách mạng tháng tám – 1945 có thể kể đến công trình *Tục ngữ ca dao dân ca* của Vũ Ngọc Phan (1907 – 1987), xuất bản lần đầu năm 1956 và cho đến nay đã tái bản trên dưới 10 lần, là công trình sưu tầm tập hợp được khá nhiều câu tục ngữ ca dao của cộng đồng các dân tộc Việt Nam... Tiếp sau đó là rất nhiều tập ca dao dân ca của các vùng miền đã được công bố, xuất bản như *Dân ca quan họ Bắc Ninh*, *Hát Xoan Phú Thọ*, *Hát Dậm Nam Hà*, *Hát ví Nghệ Tĩnh*, *Dân ca Nam Trung Bộ*, *Dân ca Bình trị Thiên*...

Song so với các công trình sưu tầm, nghiên cứu ca dao dân ca của người Việt thì số lượng các công trình sưu tầm, nghiên cứu dân ca của các dân

tộc thiểu số trong đó có dân ca của người Tày còn khá khiêm tốn. Cũng đã có một số các công trình nghiên cứu, tìm hiểu về dân ca các dân tộc thiểu số được chú ý giới thiệu như Dân ca Mường, Dân ca Mèo, Dân ca Thái, ...

Nhưng những thập kỉ trở lại đây công tác sưu tầm và nghiên cứu văn học dân gian các dân tộc thiểu số đã được quan tâm hơn và ngày càng có nhiều công trình sưu tập, nhiều chuyên luận, bài viết được công bố. Riêng về văn học dân gian Tày đã xuất hiện nhiều công trình sưu tập, nghiên cứu ...trong đó nổi bật là các công trình nghiên cứu, các bài báo, chuyên luận của nhà nghiên cứu Vi Hồng giới thiệu về ca dao – dân ca Tày Nùng. Cụ thể như công trình *Sli lượn dân ca trữ tình Tày, Nùng*, (Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1979), với 5 chương viết, tác giả Vi Hồng đã giới thiệu về đời sống văn hóa, tinh thần của hai dân tộc Tày - Nùng qua những làn điệu Sli, Lượn, qua hệ đề tài, qua nội dung tư tưởng và nghệ thuật xây dựng hình tượng. Công trình cũng chỉ rõ vai trò, sức sống của Sli, Lượn trong đời sống tinh thần của người Tày – Nùng “ *Ca hát để dịu khổ đau, bớt nhọc nhằn...Họ yêu, họ càng cất cao tiếng Sli, lượn để cùng cảm thông trong mối tình yêu thương của bạn bè, bản mường, đồng bào, đồng loại. Tiếng Sli, tiếng lượn do đó ngày càng nhiều như nước, đông như rừng*” [14, tr.5,6]. Ngoài ra có thể kể đến các công trình như: *Dân ca đám cưới Tày – Nùng* của Nông Minh Châu, tác giả đã tập hợp hơn 100 bài hát đám cưới Tày –Nùng. *Đặc điểm dân ca Tày – Nùng xứ Lạng* của Lộc Bích Kiệm. *Rọi, dân ca Tày* do Trương Lạc Dương, Nông Đình Tuấn, Võ Quang Nhơn sưu tầm biên soạn (Nxb văn hóa dân tộc, 1970), v.v...

Trong những năm gần đây, có rất nhiều các đề tài, luận văn, luận án khoa học tìm hiểu, giới thiệu, nghiên cứu về dân ca Tày. Trong đó phải kể đến luận văn *Yếu tố tự sự trong dân ca Tày* của Vũ Ánh Tuyết, Đại học Thái nguyên, 2008. Luận văn đã trình bày một cách có hệ thống các dạng thức biểu hiện và vai trò của yếu tố tự sự trong dân ca Tày. (Yếu tố tự sự là một phương tiện đặc dụng để phản ánh hiện thực. Yếu tố tự sự với mục đích kể sự tả tình. Yếu tố tự sự góp phần cá thể hóa nhân vật trữ tình ...). Cùng với đó là luận văn *Khảo sát*